

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19-8-2020

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Hải và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thiên Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Anh Q đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2018 ngày 23/7/2018. Quá trình chung sống đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do anh Q không lo làm ăn, bỏ mặc vợ con, chơi bời gây ảnh hưởng tới kinh tế gia đình. Chị D và anh Q đã không còn sống chung từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị D được ly hôn

với anh Q.

Về nuôi con chung: Chị D và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 20/5/2018 và Nguyễn Lâm Th, sinh ngày 25/3/2020. Hiện nay, cả hai con chung đang sống với chị D, ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 13/8/2020 của bị đơn là anh Nguyễn Thiên Q có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q thống nhất với như nội dung của chị D nêu về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, khoảng đầu năm 2020 do mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống chị D đã tự ý rời khỏi nhà chồng ở thôn Phú Long, xã An Phú, huyện TA về nhà mẹ ruột tại thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng để ở và vợ chồng không còn sống chung từ đó cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị D xin ly hôn thì anh Q đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị D và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 20/5/2018 và Nguyễn Lâm Th, sinh ngày 25/3/2020. Hiện nay, cả hai con chung đang sống với chị D, ly hôn anh Q đề nghị giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Thiên Q. Về nuôi con chung: Giao hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về quan hệ tài sản: Đề nghị không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thiên Q tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên như vậy hôn nhân được xác định là hợp pháp.

Qua các chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX thấy rằng giữa chị D và anh Q không cùng chung sống từ đầu năm 2020, người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Anh Q cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị D và xin không tham gia hòa giải cũng như vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D xin ly hôn anh Nguyễn Thiên Q.

[3] Về nuôi con chung: Chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ly hôn chị D cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Q đồng ý giao hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần đối với hai cháu cần giao hai con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 20/5/2018 và Nguyễn Lâm Th, sinh ngày 25/3/2020 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Chị D và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D xin ly hôn anh Nguyễn Thiên Q.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thiên K, sinh ngày 20/5/2018 và Nguyễn Lâm Th, sinh ngày 25/3/2020 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai số AA/2019/0002792 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.P;
- Chi cục THADS H.P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã A, huyện T;
- (số 46/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Kha